

Số: 22/2025/QĐST-HNGĐ

QN, ngày 29 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7-QN

Căn cứ Điều 144, khoản 2 Điều 149; Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6, Khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 75/2025/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 7 năm 2025 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*” giữa:

Người yêu cầu:

Chị Lê Thị H A, sinh năm 1985 và A Nguyễn Thành Tr, sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Thôn Tr Nghĩa Đông, xã Kroong, thành phố K, tỉnh K (Nay xã Ngọc Bay, tỉnh QN).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H A và A Nguyễn Thành Tr thỏa thuận thuận tình ly hôn.

Xét thấy các bên tự nguyện thuận tình ly hôn. Vì vậy, cần chấp nhận.

[2] Về con chung: Hai đương sự xác nhận vợ chồng có 03 (một) con chung và thỏa thuận như sau: Chị Lê Thị H A được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục các cháu Nguyễn Lê H, sinh ngày 28/6/2011; Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 12/3/2015; Nguyễn Lê Kh, sinh ngày 27/01/2020. A Nguyễn Thành Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị A một tháng là 8.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu (H, Th, Kh) trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Sau khi ban hành Quyết định, kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị Lê Thị H A có đơn yêu cầu thi hành án đối với

khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà A Nguyễn Thành Tr không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng A Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Việc thỏa thuận nuôi con là các đương sự tự nguyện vì vậy xét thấy cần chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Các đương sự phải chịu 300.000 đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí việc dân sự, chị Lê Thị H A nhận chịu toàn bộ.

Đây là đương sự tự nguyện chịu, xét thấy phù hợp cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-*Về quan hệ hôn nhân:* Chị Lê Thị H A và A Nguyễn Thành Tr thỏa thuận, thuận tình ly hôn.

-*Về con chung:* Giao con chung là Nguyễn Lê H, sinh ngày 28/6/2011; Nguyễn Lê Minh Th, sinh ngày 12/3/2015; Nguyễn Lê Kh, sinh ngày 27/01/2020 cho chị Lê Thị H A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục.

A Nguyễn Thành Tr có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung một tháng là 8.000.000 đồng, thời điểm cấp dưỡng từ tháng 8/2025 cho đến khi các cháu (H, Th, Kh) trưởng thành, đủ 18 tuổi, sống tự lập và có khả năng lao động.

Căn cứ Điều 357 Bộ luật dân sự: Sau khi ban hành Quyết định, kể từ thời điểm các bên thỏa thuận và chị Lê Thị H A có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con mà A Nguyễn Thành Tr không thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng A Tr phải trả lãi đối với số tiền chậm trả. Lãi suất theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

A Nguyễn Thành Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung.

-*Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về các vấn đề khác:* Không.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Lê Thị H A nhận chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai số 0000213 ngày 18 tháng 7 năm 2025 của **Thị hành án dân sự tỉnh QN**. Chị Lê Thị H A đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh QN;
- VKSND Khu vực 7;
- THADS tỉnh QN;
- Đương sự;
- UBND xã Tây Vinh, tỉnh GL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Ry Thị Mỹ Hoàng